

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **174/2020/HC-PT**

Ngày: 15-9-2020

V/v: “*Khởi kiện yêu cầu hủy một phần  
quyết định hành chính của UBND thành  
phố H*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trương Công Thi**

***Các Thẩm phán:*** Ông **Lê Tự**

Bà **Lê Thúy Cầu**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 167/2020/TLPT-HC ngày 27/4/2020, về việc “*Khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định hành chính của UBND thành phố H*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 11-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1411/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

\* ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc L; Địa chỉ: số 209 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:*** Luật sư Trần Nhật N, Công ty Luật N sự; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ.

\* ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố H; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. Địa chỉ: Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đắc N và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt tất cả các phiên tòa.
- Ông Nguyễn Phước Cảnh T. Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Lệ S. Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đắc B. Địa chỉ: USA. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:*

- *Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện trình bày:* Nguồn gốc nhà và đất tại số 30 M, phường P, thành phố H do cụ Nguyễn Đắc Q và cụ Trương Thị M là ông bà nội của bà Nguyễn Thị Ngọc L tạo lập, tại “Tờ thỏa thuận và giao kèo” ngày 22/3/1957, giao lại tài sản này cho bố mẹ của bà là ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H để phụng tự. Đến năm 1968 do chiến tranh nên căn nhà 30 M bị cháy, vợ chồng ông S đã xây dựng lại mà không có sự đóng góp của các con cụ Q, cụ M. Sau đó, vợ chồng ông S dành một căn nhà thuộc sở hữu của mình tại 211A N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã mua từ năm 1956) để làm nơi phụng tự dòng họ, nơi đây trở thành nhà thờ họ Nguyễn Đắc thay cho việc thờ tự tại căn nhà 30 M. Các con, cháu nội ngoại đã đồng thuận và hàng năm về đây để tụ tập mỗi khi kỷ giỗ và chạp mã ông bà Tổ Tiên.

Hiện nay nhà và đất tại 30 M nằm trong diện giải tỏa theo dự án mở rộng cầu Đông Ba, UBND thành phố H đã có Quyết định số 1643 ngày 31/3/2014 đền bù tài sản là nhà, đất bị giải tỏa cho các đồng thừa kế của vợ chồng ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đắc N là con trai của ông S và bà H đã kết hợp với người khác đưa nhà và đất nói trên thành của ông bà nội là cụ ông Nguyễn Đắc Q và cụ bà Trương Thị M để cố tình chiếm đoạt toàn bộ số tiền đền bù giải tỏa, không chia cho các anh chị em khác của bà, UBND thành phố đã chấp nhận yêu cầu thay đổi của ông N và ban hành Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 thay đổi tên đối tượng được đền bù từ

những người thừa kế của ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H chuyển sang những người thừa kế của cụ ông Nguyễn Đắc Q và cụ bà Trương Thị M.

Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần quyết định số 6330/QĐ- UBND ngày 06/8/2014 của UBND thành phố H ký về việc điều chỉnh Phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ đính kèm Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng cầu Đông Ba (đợt 2) để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà.

*Người bị kiện UBND thành phố H trình bày:* Căn cứ Tờ khai nguồn gốc nhà và đất số 30 M, phường P, thành phố H có UBND phường P xác nhận vào ngày 03/6/2013 thì nhà đất này do ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H sử dụng từ trước năm 1975, không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất. Sau khi ông S, bà H chết thì vợ chồng con trai là ông N và bà T tiếp tục sử dụng cho đến nay.

Ngày 31/10/2012 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 2000/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu Đông Ba, thành phố H; Ngày 07/3/2013, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 40/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để đầu tư xây dựng cầu Đông Ba tại phường P, Phú Hiệp, Phú Cát, thành phố H.

UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 1643 ngày 31/3/2014 bồi thường đất và tài sản trên đất giải tỏa tại 30 M theo dự án cầu Đông Ba cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H với giá trị bồi thường là 1.466.885.000đồng nhưng ngay sau đó vợ chồng ông N, là một trong những người con của ông S, bà H có đơn khiếu nại về đối tượng được hưởng đền bù. UBND thành phố đã có công văn số 1869/UBND- KNTC ngày 21/7/2014 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm tra, xác minh lại nguồn gốc nhà đất tại 30 M, thành phố H để xác định đúng đối tượng bồi thường theo quy định.

Căn cứ kết quả thẩm tra, xác minh được UBND phường P xác nhận vào ngày 28/7/2014 thì nguồn gốc nhà, đất ở đây do cụ Nguyễn Đắc Q và cụ Trương Thị M là ông bà nội của ông N tạo lập trước năm 1975, sau khi cụ Q cụ M chết để lại cho con cháu tiếp tục sử dụng (không có giấy tờ về quyền sử dụng đất).

Trên cơ sở này, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 về việc điều chỉnh phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ đính kèm Quyết định 1643/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 trong đó đối tượng bồi thường tại địa chỉ 30 M, phường P là các đồng thừa kế của cụ ông Nguyễn Đắc

Q và cụ bà Trương Thị M.

UBND thành phố H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L và giữ nguyên quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Vợ chồng ông Nguyễn Đắc N, bà Nguyễn Thị T trình bày:* N nhà đất tại 30 M do ông nội ông là Nguyễn Đắc Q tạo dựng trước năm 1945, sau đó giao lại cho bố mẹ ông là ông Nguyễn Đăng S và bà Phan Thị H, mục đích là thờ cúng, truyền từ đời này qua đời khác không được cầm cố và không được va chạm quyền lợi (có bản giao kèo năm 1957). Ông Nguyễn Đắc N và bà Nguyễn Thị T đã ở tại căn nhà này từ năm 1975. Năm 1995 bà Phan Thị H mất, trước khi mất bà có lập một tờ di chúc giao cho vợ chồng ông N giải quyết các vấn đề liên quan đến căn nhà này. Ông N cho rằng bà Nguyễn Thị Ngọc L không có tư cách pháp lý đối với căn nhà tại 30 M, nay nhà nước thu hồi thì người được nhà nước bồi thường là các đồng thừa kế của cụ ông Nguyễn Đắc Q.

*Bà Nguyễn Thị Lệ S; ông Nguyễn Phước Cảnh T (người thừa kế của bà Nguyễn Thị Cam) trình bày:* Thống nhất như ý kiến của bà L.

*Ông Nguyễn Đắc B có trình bày:* Nhất trí với việc Nhà nước giải tỏa xây dựng cầu Đông Ba, số tiền nhà nước đền bù sẽ dùng để xây dựng lại ngôi nhà từ đường để thờ phụng tổ tiên và con cháu phải góp công sức và vật chất để thực hiện từ đường.

***Từ các nội dung đã xác định nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 11-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 74, Điều 88 Luật Đất đai 2013; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:***

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND thành

phố H về việc điều chỉnh Phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ đình kèm Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng cầu Đông Ba (đợt 2) về đối tượng được hưởng bồi thường.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2020 bà L kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo bà L cho rằng: Việc Tòa án thay đổi Hội thẩm nhân dân nhưng không thông báo cho đương sự biết, việc xét xử không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, do vậy bà L yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 23/3/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định kháng nghị số 709/QĐ-VKS-HC, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L, hủy một phần quyết định số 44/QĐ-CTUB ngày 06/01/2015 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L và hủy một phần quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của Chủ tịch UBND TP Huế, xác định giá trị bồi thường căn nhà số 30 (số cũ 22) M, phường P, thành phố H cho các đồng thừa kế của ông S, bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L giữ nguyên kháng cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm rút lại toàn bộ kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên tham gia phiên tòa rút lại toàn bộ Quyết định kháng nghị số 709/QĐ-VKS-HC ngày 23/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2]. Xem xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L về phần tố tụng, bà L cho rằng: Tại phiên tòa ngày 11/3/2020 Tòa án đã thay đổi Hội thẩm nhân dân nhưng không thông báo cho những người tham gia tố tụng được biết theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/HCTST ngày 30/12/2019 ông Dương Tuấn Anh, Hội thẩm nhân dân

được phân công tham gia xét xử đối với vụ án, nhưng phiên tòa ngày 11/3/2020 ông Dương Tuấn Anh bận công tác, vì vậy Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có quyết định số 691/2020/QĐ-TA ngày 10/3/2020 phân công ông Dương Quốc Tuấn tham gia xét xử đối với vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã giải thích và giới thiệu Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử sơ thẩm đối với vụ án là ông Dương Quốc Tuấn, các đương sự đã thống nhất và không yêu cầu thay đổi. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng khoản 5, Điều 169, Điều 170 Luật Tổ tụng hành chính, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của bà L.

[3]. Xem xét kháng cáo của bà L về phần nội dung, xét thấy: Nguồn gốc nhà đất tại địa chỉ 30 M, phường P, thành phố H là do cụ Nguyễn Đắc Q và cụ Trương Thị M tạo lập, tuy không có giấy tờ sở hữu nhưng căn cứ vào “Tờ thỏa thuận và giao kèo” lập ngày 22/3/1957 có cụ Q và những người con của cụ Q và cụ M đã ký, cũng như lời khai của hầu hết các đương sự trong vụ án đều thừa nhận nguồn gốc nhà đất tại 30, M là di sản của cụ Q và cụ M để lại. Tại nội dung “Tờ thỏa thuận và giao kèo” lập ngày 22/3/1957 thể hiện như sau: Cụ Nguyễn Đắc Q và những người con của cụ Q, cụ M bao gồm các ông bà Nguyễn Đăng S, Nguyễn Vinh, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Đắc Thắng và Nguyễn Đắc An đã thống nhất nội dung như sau: “Tổng kết quyết định của chú (tức cụ Q) giao cho 02 vợ chồng gia trưởng (tức ông S, bà H) đảm nhận nhà hương hỏa để phụng tự thì chỉ để ở đời này sang đời khác chứ không được cầm hoặc bán cho kẻ khác..” và “Quyết định của anh chị gia trưởng (tức ông S, bà H): Vợ chồng chúng tôi đã đảm nhận lấy phần cái nhà hương hỏa để phụng tự nói trên thì trong số anh em không được đụng chạm đến quyền lợi”. Theo các nội dung nêu trên thì nhà đất của cụ Q và cụ M là di sản dùng vào việc thờ cúng, ông S, bà H cũng đồng ý nhận tài sản “hương hỏa để phụng tự”. Như vậy, nhà đất tại 30 M được xác định là di sản của cụ Q và cụ M, chỉ để lại dùng làm nơi thờ cúng, không hề xác lập quyền sở hữu tài cho ông S, bà H.

Việc bà L cho rằng, sau khi ông S, bà H nhận nhà đất phụng tự, nhưng do nhà 30 M bị cháy nên ông S, bà H đã dùng tài sản là nhà đất của mình tạo lập tại số nhà 119, đường 68, phường T để làm địa điểm thờ cúng, đồng thời cung cấp một số tài liệu, hình ảnh để chứng minh việc thờ cúng tại địa điểm nêu trên, tuy nhiên nhà đất tại số 119 đường 68, phường T vẫn thuộc sở hữu của ông S, việc ông S, bà H đã dùng nhà riêng của mình để thờ cúng ông bà theo bốn phận,

không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc hoán đổi tài sản giữa nhà đất 30, M với nhà đất tại số 119, đường 68, phường T, các con cháu khác của cụ Q, cụ M tuy có tham gia vào việc cúng chạp kỵ giỗ tại nhà ông S, bà H nhưng không liên quan gì đến quyền tài sản tại nhà đất này. Do có khiếu nại của ông N nên UBND thành phố H điều chỉnh đối tượng bồi thường về phần tài sản là ngôi nhà cho những người thừa kế của cụ M và cụ Q tại Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND TP Huế về việc điều chỉnh phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ đính kèm quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND TP Huế là có cơ sở. Do vậy, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/HC-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND thành phố H là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà L là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Đối với việc tranh chấp thừa kế liên quan đến di sản của cụ Q, cụ M và của ông S, bà H. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết theo một vụ án dân sự khác nếu các đương sự có yêu cầu.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 229; Khoản 1, Điều 241; Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/HC-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng: Điều 74, Điều 88 Luật Đất đai 2013; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; **Xử:**

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND thành phố H về việc điều chỉnh Phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ đính kèm Quyết định

số 1643/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng cầu Đông Ba (đợt 2) về đối tượng được hưởng bồi thường.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm: Áp dụng Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Ngọc L được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm, hoàn trả 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008203 ngày 10/02/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H và 300.000 đồng (do ông Đinh Văn Nam nộp thay) tại biên lai số 005637 ngày 25/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Thi**